

PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN 2021-20222: HỌC KỲ 1 T03 TỪ 20/9/2021

MÃ GV	MÃ PC	TÊN GIÁO VIÊN	SỐ TIẾT	SỐ LỚP	MÔN DẠY	CHỦ NHIỆM	TÊN LỚP DẠY
01t	T 01t	Lê Công Bình	14	4	Toán		10a06, 10a10, 11a02, 11a11
02t	T 02t	Hoàng Thị Kim Châu	10	3	Toán	10a01	10a01, 10a13, 11a03
03t	T 03t	[tt] Hồ Thị Thu Hà	13	4	Toán		10a03, 10a07, 10a09, 12a05
04t	T 04t	Hoàng Thị Huệ	12	3	Toán	12a06	11a01, 12a02, 12a06
05t	T 05t	Võ Quốc Hưng	12	3	Toán	11a07	11a07, 12a03, 12a07
06t	T 06t	Đặng Hoàng Lan	11	3	Toán	12a08	10a04, 12a04, 12a08
07t	T 07t	Lê Tiến Thắng	11	3	Toán	11a06	10a05, 11a06, 11a08
08t	T 08t	[tp] Huỳnh Phương Thảo	12	3	Toán	12a01	11a04, 11a12, 12a01
09t	T 09t	Phạm Thị Thuý Hằng	10	3	Toán	10a02	10a02, 10a12, 11a09
10t	T 10t	Nguyễn Thị Tuyết Mai	14	4	Toán		10a08, 10a11, 11a05, 11a10
01v	V 01v	[tt] Đặng Thị Dung	12	4	Ngữ Văn		10a01, 10a08, 12a02, 12a05
02v	V 02v	Hồ Thị Thu Hằng	14	4	Ngữ Văn		10a05, 10a12, 11a04, 11a09
03v	V 03v	Hàng Văn Luân	13	4	Ngữ Văn	10a03	10a03, 10a06, 10a13, 11a08
04v	V 04v	Nguyễn Thị Minh Minh	11	3	Ngữ Văn	11a02	10a11, 11a01, 11a02

- Trang 1 / 5 - 19/09/2021

MÃ GV	MÃ PC	TÊN GIÁO VIÊN	SỐ TIẾT	SỐ LỚP	MÔN DẠY	CHỦ NHIỆM	TÊN LỚP DẠY
05v	V 05v	Nguyễn Thị Ngọc	9	3	Ngữ Văn	10a04	10a04, 12a03, 12a06
06v	V 06v	Trần Minh Thanh	14	4	Ngữ Văn		11a05, 11a11, 12a04, 12a07
07v	V 07v	Nguyễn Thiện Mỹ Thy	14	4	Ngữ Văn		10a07, 10a10, 11a06, 11a12
08v	V 08v	[tk,tp] Nguyễn Thị Thủy Tiên	14	4	Ngữ Văn		10a02, 10a09, 11a07, 11a10
09v	V 09v	Việt Mỹ Trinh	10	3	Ngữ Văn	11a03	11a03, 12a01, 12a08
01a	A 01a	Đặng Thị Cẩm Giang	15	5	Anh Văn	11a04	11a04, 11a08, 11a11, 12a01, 12a05
03a	A 03a	Nguyễn Thị Thu Huyền	12	4	Anh Văn	12a02	10a01, 10a08, 12a02, 12a06
04a	A 04a	Đặng Thị Hoàng Oanh	12	4	Anh Văn		10a07, 10a10, 11a06, 11a10
05a	A 05a	[tp] Lê Thị Hoài Thu	12	4	Anh Văn	12a03	10a02, 10a09, 12a03, 12a08
06a	A 06a	Trần Thị Hoàng Trang	12	4	Anh Văn	11a05	10a03, 10a13, 11a02, 11a05
07a	A 07a	Trần Thị Thanh Vân	12	4	Anh Văn	12a04	10a04, 10a12, 12a04, 12a07
08a	A 08a	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	12	4	Anh Văn	11a01	10a05, 11a01, 11a07, 11a12
09a	A 09a	Phan Thị Phương Nhung	12	4	Anh Văn		10a06, 10a11, 11a03, 11a09
01l	L 01l	Đỗ Anh Bình	10	5	Vật Lý	12a07	11a03, 11a06, 11a10, 12a03, 12a07
02l	L 02l	Vũ Quang Dũng	12	6	Vật Lý	11a08	11a01, 11a04, 11a08, 11a11, 12a04, 12a08

- Trang 2 / 5 - 19/09/2021

MÃ GV	MÃ PC	TÊN GIÁO VIÊN	SỐ TIẾT	SỐ LỚP	MÔN DẠY	CHỦ NHIỆM	TÊN LỚP DẠY
04I	L 04I	Thái Nguyễn Hạ Nguyên	12	6	Vật Lý	11a09	10a02, 10a07, 10a09, 10a12, 11a05, 11a09
05I	L 05I	Trần Thanh Phi	10	5	Vật Lý	12a05	10a04, 10a06, 10a11, 12a02, 12a05
06I	L 06I	Lê Thị Phi Thuần	10	5	Vật Lý	10a05	10a01, 10a05, 11a02, 11a07, 11a12
07I	L 07I	[tt] Võ Thị Hoàng Yến	12	6	Vật Lý		10a03, 10a08, 10a10, 10a13, 12a01, 12a06
01h	H 01h	[tt] Huỳnh Cao Cường	10	5	Hóa		10a03, 10a09, 10a13, 12a01, 12a05
02h	H 02h	Bùi Thị Bích Hạnh	10	5	Hóa		10a01, 10a08, 10a12, 12a02, 12a08
03h	H 03h	Lâm Đức Phong	12	6	Hóa	11a10	11a01, 11a04, 11a07, 11a10, 12a03, 12a07
04h	H 04h	Phan Thị Thanh Phước	10	5	Hóa	10a07	10a02, 10a07, 10a11, 12a04, 12a06
05h	H 05h	Lý Hải Đăng	12	6	Hóa	11a11	10a04, 10a06, 11a03, 11a05, 11a08, 11a11
06h	H 06h	Đoàn Thị Trường Vi	12	6	Hóa		10a05, 10a10, 11a02, 11a06, 11a09, 11a12
01s	S 01s	Nguyễn Thị Lệ Giang	14	12	Sinh		10a10, 10a11, 10a12, 10a13, 11a07, 11a08, 11a09, 11a10, 11a11, 11a12, 12a07, 12a08
02s	S 02s	[tt] Huỳnh Thị Tuyết Nhung	13	11	Sinh		10a01, 10a02, 10a03, 10a04, 10a05, 10a06, 10a07, 10a08, 10a09, 12a05, 12a06
04s	S 04s	Phạm Phi Phẳng	14	10	Sinh		11a01, 11a02, 11a03, 11a04, 11a05, 11a06, 12a01, 12a02, 12a03, 12a04
02c	C 02c	[tg] Lê Sỹ An	5	5	C.Nghệ		12a01, 12a05, 12a06, 12a07, 12a08
05c	C 05c	[tg] Huỳnh Công Mẫn	15	15	C.Nghệ		11a01, 11a02, 11a03, 11a04, 11a05, 11a06, 11a07, 11a08, 11a09, 11a10, 11a11, 11a12, 12a02, 12a03, 12a04

MÃ GV	MÃ PC	TÊN GIÁO VIÊN	SỐ TIẾT	SỐ LỚP	MÔN DẠY	CHỦ NHIỆM	TÊN LỚP DẠY
02s	C 02s	[tt] Huỳnh Thị Tuyết Nhung	2	2	C.Nghệ		10a01, 10a02
03s	C 03s	Nguyễn Hồng Tuấn	11	11	C.Nghệ		10a03, 10a04, 10a05, 10a06, 10a07, 10a08, 10a09, 10a10, 10a11, 10a12, 10a13
01u	U 01u	Đỗ Thị Minh	12	9	Lịch Sử	10a06	10a01, 10a04, 10a06, 10a07, 10a10, 10a12, 12a04, 12a05, 12a08
02u	U 02u	[tt] Nguyễn Thị Hồng Nhung	11	9	Lịch Sử		11a03, 11a04, 11a05, 11a06, 11a07, 11a08, 11a09, 12a01, 12a06
03u	U 03u	Vũ Thị Oanh	10	7	Lịch Sử	10a08	10a02, 10a05, 10a08, 10a11, 12a02, 12a03, 12a07
04u	U 04u	Nguyễn Thị Hồng Hà	8	8	Lịch Sử	11a12	10a03, 10a09, 10a13, 11a01, 11a02, 11a10, 11a11, 11a12
01d	D 01d	[cd] Hồ Văn Biên	13	10	Địa Lý	10a09	10a01, 10a02, 10a09, 11a03, 11a04, 11a07, 11a08, 12a02, 12a06, 12a07
02d	D 02d	Trần Thanh Ngân	15	11	Địa Lý	10a10	10a03, 10a04, 10a10, 10a11, 11a01, 11a02, 11a11, 11a12, 12a03, 12a04, 12a08
03d	D 03d	[tt] Nguyễn Ngọc Phương	18	12	Địa Lý		10a05, 10a06, 10a07, 10a08, 10a12, 10a13, 11a05, 11a06, 11a09, 11a10, 12a01, 12a05
01g	G 01g	Trịnh Công Lên	9	9	GDCD		11a01, 11a02, 11a03, 11a04, 11a05, 11a06, 11a07, 11a08, 11a09
02g	G 02g	[tt] Võ Thị Mộng Liên	5	5	GDCD		11a10, 11a11, 11a12, 12a01, 12a05
03g	G 03g	Lê Thị Quyên	9	9	GDCD	10a13	10a01, 10a02, 10a03, 10a04, 10a05, 10a13, 12a02, 12a04, 12a06
04g	G 04g	Phan Thị Lệ Thủy	10	10	GDCD	10a12	10a06, 10a07, 10a08, 10a09, 10a10, 10a11, 10a12, 12a03, 12a07, 12a08
01i	I 01i	[tg] Võ Huy Bình	4	4	Tin Học		12a01, 12a02, 12a03, 12a04
02i	I 02i	[tt] Nguyễn Quý Hải	12	8	Tin Học		11a01, 11a02, 11a03, 11a04, 12a05, 12a06, 12a07, 12a08

MÃ GV	MÃ PC	TÊN GIÁO VIÊN	SỐ TIẾT	SỐ LỚP	MÔN DẠY	CHỦ NHIỆM	TÊN LỚP DẠY
03i	I 03i	Thái Phạm Thảo Ly	10	5	Tin Học	10a11	10a01, 10a02, 10a11, 11a08, 11a09
04i	I 04i	[tg] Bùi Dương Thủy Tiên	12	6	Tin Học		11a05, 11a06, 11a07, 11a10, 11a11, 11a12
05i	I 05i	[tg] Tô Vĩnh Sơn	20	10	Tin Học		10a03, 10a04, 10a05, 10a06, 10a07, 10a08, 10a09, 10a10, 10a12, 10a13
01i	J 01i	[tg] Võ Huy Bình	12	4	Nghề PT		11a09, 11a10, 11a11, 11a12
02i	J 02i	[tt] Nguyễn Quý Hải	12	4	Nghề PT		11a01, 11a02, 11a03, 11a04
03i	J 03i	Thái Phạm Thảo Ly	12	4	Nghề PT	10a11	11a05, 11a06, 11a07, 11a08
01e	E 01e	[tt] Phạm Văn Nam	4	2	Thể Dục		12a04, 12a05
02e	E 02e	Lê Thị Nga	16	8	Thể Dục		10a01, 10a03, 10a05, 10a07, 11a05, 11a06, 11a07, 11a08
03e	E 03e	Nguyễn Văn Thanh	16	8	Thể Dục		10a04, 10a06, 10a08, 10a10, 11a09, 11a10, 11a11, 11a12
04e	E 04e	[dn1] Phan Văn Thới	4	2	Thể Dục		10a02, 10a09
05e	E 05e	[cd] Nguyễn Văn	12	6	Thể Dục		10a11, 10a12, 10a13, 12a01, 12a02, 12a03
06e	E 06e	Trương Thị Xuân	14	7	Thể Dục		11a01, 11a02, 11a03, 11a04, 12a06, 12a07, 12a08
01q	Q 01q	Lê Thị Anh	18	14	QP.AN		10a01, 10a02, 10a03, 10a04, 10a05, 10a06, 10a07, 10a08, 10a09, 10a10, 12a05, 12a06, 12a07, 12a08
03q	Q 03q	[dn2] Hoàng Thị Thanh Tâm	13	9	QP.AN		11a01, 11a02, 11a03, 11a04, 11a05, 12a01, 12a02, 12a03, 12a04
01e	Q 01e	[tt] Phạm Văn Nam	10	10	QP.AN		10a11, 10a12, 10a13, 11a06, 11a07, 11a08, 11a09, 11a10, 11a11, 11a12